

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2022

V/v: ly hôn giữa

bà L và ông C.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Ngọc Phúc

2. Bà Đào Thị Thu Hằng

**- Thư ký phiên toà:** bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; có mặt  
Đăng ký HKTT: thôn K, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình  
Chỗ ở hiện nay: thôn Q, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; có đơn xin xét xử vắng mặt.  
Địa chỉ: thôn K, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn C kết hôn do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-01-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường

xuyên cãi nhau. Đầu năm 2020, giữa bà và con riêng của ông C xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, bà không khắc phục được đã và tự về nhà để sinh sống tại thôn Q, xã M. Bà và ông C sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông C.

Về nuôi con chung: bà và ông C không có con chung

Về chia tài sản: bà và ông C tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Biên bản lấy lời khai và đơn xin xử vắng mặt vào các ngày 12-5 và 08-8-2022, bị đơn là ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Về hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị L kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 22-01-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L mâu thuẫn với con riêng của ông, ông đã giải thích với bà L nhiều lần nhưng bà L không nghe dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm. Bà L đã tự bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 3-2020 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà L khởi kiện ly hôn, ông đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà L được ly hôn.

Về nuôi con chung: ông và bà L không có con chung.

Về chia tài sản: vợ chồng ông không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay do điều kiện công việc của ông bận nên không thể trực tiếp đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án được, ông xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên hòa giải của Tòa án và phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, bà L, ông C đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn C ly hôn; về nuôi con chung: Không có; về chia tài sản: bà L, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: bà L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn”. Bị đơn là ông C đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn K, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án, ông C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, ông C có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn C kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-01-2013 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà L và ông C sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 3-2020, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng đã sống ly thân từ đó đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng bà L, ông C sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho bà L, ông C ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: không có.

[4] Về chia tài sản: bà L, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: bà L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn C.
2. Về nuôi con chung: không có.
3. Về chia tài sản: bà L, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003683 ngày 05-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn (bà L đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Chuyên**